

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – Đề số 6

Môn: Toán - Lớp 6

Bộ sách Kết nối tri thức

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức giữa kì 2 của chương trình sách giáo khoa Toán 6 – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức giữa kì 2 – chương trình Toán 6.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1 (NB): Trong cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{0,25}{-3}$. B. $\frac{5}{0}$. C. $\frac{25}{-3}$. D. $\frac{5}{4,3}$.

Câu 2 (NB): Số đối của phân số $\frac{5}{-3}$ là:

- A. $\frac{5}{3}$. B. $\frac{-5}{3}$. C. $\frac{3}{-5}$. D. $\frac{3}{5}$.

Câu 3 (NB): Phân số $\frac{-6}{15}$ bằng:

- A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{-2}{5}$. C. $\frac{-2}{15}$. D. $\frac{-6}{5}$.

Câu 4 (TH): Chọn kết quả đúng:

- A. $\frac{3}{10} < \frac{3}{7}$. B. $\frac{3}{10} > \frac{3}{7}$. C. $\frac{8}{15} > \frac{3}{5}$. D. $\frac{-8}{10} > \frac{3}{74}$.

Câu 5 (NB): Chữ số hàng phần trăm của số thập phân -7235,3461 là:

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 6.

Câu 6 (NB): Làm tròn số 2315,2345 đến hàng phần trăm ta được số

- A. 2315,24. B. 2315,23. C. 2315. D. 2315,20.

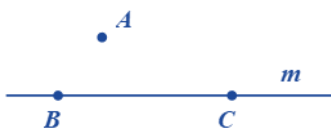
Câu 7 (NB): Số đối của số -7235,346 là

- A. -7235,346. B. 7235,346. C. 7235,35. D. 7235,34.

Câu 8 (TH): Sắp xếp các số thập phân 7,32; -15,7; -0,9; 6,29 theo thứ tự giảm dần.

- A. 7,32; 6,29; -0,9; -15,7. B. 7,32; 6,29; -15,7; -0,9.
C. -15,7; 7,32; 6,29; -0,9. D. -0,9; -15,7; 6,29; 7,32.

Câu 9 (NB): Cho hình 1, chọn khẳng định đúng:



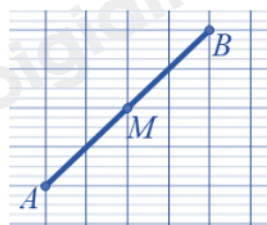
Hình 1

- A. $A \in m$. B. $B \in m, C \in m$. C. $A \in m, C \in m$. D. $B \in m, A \in m$.

Câu 10 (NB): Chọn câu đúng

- A. Nếu ba điểm cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó không thẳng hàng.
 B. Nếu ba điểm không cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó thẳng hàng.
 C. Nếu ba điểm cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó thẳng hàng.
 D. Cả ba đáp án trên đều sai.

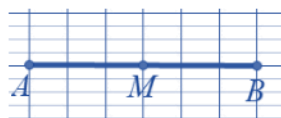
Câu 11 (NB): Cho hình vẽ bên. Hình biểu diễn điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB là:



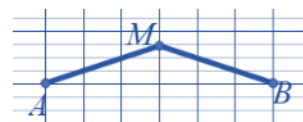
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 3. B. Hình 2 và Hình 3. C. Hình 1 và Hình 4. D. Hình 1 và Hình 3.

Câu 12 (NB): Trong hình vẽ. Chọn khẳng định đúng



- A. Trong hình có 2 đoạn thẳng. B. Trong hình có 1 đoạn thẳng.
 C. Trong hình có 4 đoạn thẳng. D. Trong hình có 3 đoạn thẳng.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1 (TH). (1,5 điểm)

1. Sắp xếp dãy phân số $\frac{1}{2}; \frac{1}{4}; \frac{1}{6}; \frac{1}{5}$ theo thứ tự từ tăng dần.

2. Tìm x, biết:

a) $x + 8,5 = 21,7$

b) $2,1 + x = -5,3$

.....

Bài 2 (VD). (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{10}{11} + \frac{3}{11} : 3 - \frac{1}{7}$

b) $\frac{-3}{7} + \frac{5}{13} + \frac{3}{7}$

c) $\frac{5}{3} \cdot \frac{7}{25} + \frac{5}{3} \cdot \frac{21}{25} - \frac{5}{3} \cdot \frac{7}{25}$

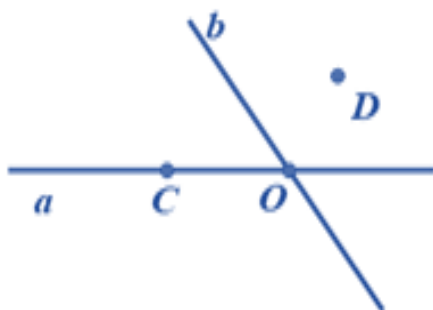
Bài 3 (VD). (1,5 điểm) Thắng ra siêu thị mua 3,5 kg quả bơ sáp, 2 kg táo. Giá (chưa tính thuế) của 1kg bơ sáp là 40000 đồng, 1kg táo là 25000 đồng

a) Tính tổng số tiền hàng.

b) Khi thanh toán Thắng phải trả thêm thuế VAT (thuế giá trị gia tăng) được tính bằng 10% tổng số tiền hàng. Tính số tiền Thắng phải thanh toán.

Bài 4 (TH). (1,5 điểm)

1. Quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi sau:



a) Kể tên các điểm thuộc đường thẳng a;

b) Điểm nào thuộc cả hai đường thẳng a và b.

2. Vẽ đoạn thẳng $AB = 7\text{cm}$. C là điểm nằm giữa A và B, $AC = 3\text{cm}$. M là trung điểm của BC. Tính BM.

Bài 5 (VDC). (1 điểm) So sánh hai phân số sau $A = \frac{10^{2022} + 1}{10^{2023} + 1}$; $B = \frac{10^{2021} + 1}{10^{2022} + 1}$.

----- Hết -----